

Số: 222.PLVĐ/TCKT

V/v: Kết luận thanh tra thuế năm 2019

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Địa chỉ trụ sở: Đường Phan Trọng Tuệ - xã Tam Hiệp - Huyện Thanh Trì
- Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 043.6884489/6885174

Số fax: 043.6884277.

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển công bố thông tin kết luận thanh tra Thuế thời kỳ thanh tra năm 2019 theo quyết định số 50924/QĐ-CT-TKT3 ngày 12/6/2020 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội.

Theo kết quả thanh tra Thuế, đơn vị phải nộp tăng thêm các khoản sau:

- Nộp truy thu thuế TNDN số tiền: 253.118.119 đồng.
 - Nguyên nhân:
 - + Do giảm chi phí trích trước nhưng thực tế chưa chi;
 - + Giảm chi phí Sửa chữa lớn do phân bổ lại;
 - + Giảm chi phí SXKD trong kỳ hóa đơn của DN bỏ địa chỉ kinh doanh.
- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế với số tiền phạt là: 8.504.769 đồng.
- Nộp phạt tiền do khai sai dẫn đến số thiếu số thuế phải nộp với mức phạt là: 50.623.624 đồng.
- Tổng số các khoản nộp phạt và truy thu thuế Công ty phải nộp tăng lên là: 312.246.512 đồng**

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển sẽ có trách nhiệm nộp số tiền trên vào Ngân sách nhà nước khi nhận được quyết định xử lý vi phạm về thuế của Cục thuế TP Hà Nội

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung đã công bố./.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCKT, VP.



BIÊN BẢN THANH TRA THUẾ

**Tại: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
Mã số thuế: 0100103143**

Căn cứ Quyết định số 50924/QĐ-CT-TKT3 ngày 12/6/2020 của Cục trưởng Cục thuế TP. Hà Nội về việc thanh tra tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, mã số thuế: 0100103143, địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Thời kỳ thanh tra: Năm 2019

Số ngày làm việc thực tế: 5 ngày làm việc thực tế

Hôm nay, ngày 17/7/2020, tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, chúng tôi gồm:

1. Đoàn thanh tra:

Ông: Phạm Anh Tuấn	- Chuyên viên	- Trưởng đoàn
Bà: Trương Thu Hiền	- Chuyên viên	- Thành viên
Bà: Nguyễn Thị Tuyết Trinh	- Chuyên viên	- Thành viên
Ông: Nguyễn Đình Quyết	- Kiểm soát viên	- Thành viên

2. Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển:

Ông: Văn Hồng Sơn	- Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Sen	- Chức vụ: Kế toán trưởng

Lập biên bản xác nhận kết quả thanh tra như sau:

I. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

- Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103143 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 29/12/2009.

- Ngành nghề kinh doanh thực tế: Sản xuất, kinh doanh phân lân và các loại phân bón khác....

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung

- Niên độ kế toán: Từ 01/01 đến 31/12.

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế Thành phố Hà Nội

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ

- Mục lục Ngân sách: - Chương 158 - Khoản 083

- Tài khoản ngân hàng:

TT	Chỉ tiêu	2019
	[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39]>0)	
21	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư(cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế)	0
22	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ	0
23	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này	1,205,667,638
24	Thuế GTGT đề nghị hoàn	0
25	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	1,205,667,638
II	THUẾ TNDN	
A	Tổng doanh thu	
1	Tổng DT bán HH, DV chịu thuế TNDN	792,538,716,038
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2,824,974,137
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh	765,738,007,979
	+ Giá vốn hàng bán	614,610,871,553
	+ Chi phí bán hàng	125,434,950,993
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,692,185,433
5	Chi phí tài chính	855,172,955
	Trong đó: Chi phí lãi vay	0
6	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	28,770,509,241
7	Thu nhập khác	1,248,604,277
8	Chi phí khác	12,052,515,851
9	Lợi nhuận khác	-10,803,911,574
B	Xác định thu nhập chịu thuế TNDN	
1	Điều chỉnh tăng lợi nhuận	12,052,049,407
2	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	0
3	Lỗi năm trước chuyển sang	0
4	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	30,018,647,074
5	Thuế suất thuế TNDN	0
6	Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	6,003,729,415
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi khác mức thuế suất phổ thông	0
8	Thuế TNDN được miễn, giảm	0
9	Thuế TNDN còn phải nộp	6,003,729,415
III	THUẾ TNCN	
	Tổng thuế thu nhập cá nhân phải nộp; trong đó:	1,202,791,546
1	Thuế TNCN thường xuyên	833,784,010
2	Thuế TNCT khấu trừ tại nguồn 10%	257,873,410
3	Thuế TNCT khấu trừ tại nguồn 20%	0
4	Thuế TNCN đầu tư vốn 5%	111,134,126
5	Thuế TNCN khác	0

TT	Chỉ tiêu	2019
IV	THUẾ KHÁC	
1	Thuế môn bài	3,000,000

(*): Đơn vị điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế, số tiền: 12,052,049,407 đồng do sau khi quyết toán dự án Nhà máy NPK Thái Bình, đơn vị hạch toán chi phí của dự án là 12,052,049,407 đồng, tuy nhiên khi quyết toán thuế, đơn vị đã loại ra khỏi chi phí được trừ.

2. Các nội dung tiến hành thanh tra

Căn cứ vào hồ sơ kê khai thuế, sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm thanh tra, đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu các nội dung sau:

- Thuế GTGT:
 - + Kiểm tra thuế GTGT đầu ra.
 - + Kiểm tra chênh lệch doanh thu tính thuế GTGT và TNDN.
- Thuế TNDN:
 - + Kiểm tra chọn mẫu chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, chi phí phải trả.
 - + Kiểm tra thu nhập khác, chi phí khác.
 - + Kiểm tra chọn mẫu các khoản phải thu, phải trả khách hàng
 - + Kiểm tra các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế.
- Thuế TNCN: Ghi nhận theo số liệu báo cáo của doanh nghiệp
- Kiểm tra việc trích, nộp bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn theo quy định.
- Kiểm tra hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính

phủ;

Ngoài các nội dung trên, đoàn thanh tra không kiểm tra các nội dung khác.

3. Kết quả thanh tra năm 2019

* Chênh lệch doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN:

Đơn vị tính: đồng

Doanh thu tính thuế GTGT	793.863.085.061
Doanh thu hạch toán thuế TNDN	792.538.716.038
Chênh lệch	1.324.369.023
Nguyên nhân	
Thanh lý TSCĐ (Hạch toán TK 711)	713.818.183
Thuế xuất khẩu (đơn vị kê khai trong doanh thu HHDV bán ra nhưng không hạch toán chi phí mà hạch toán giảm doanh thu TK511)	610.550.840

* Kết quả thanh tra

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	Kết quả ĐC tăng, giảm	Căn cứ pháp lý
I	Thuế GTGT	Không chênh lệch	

II	Thuế TNDN		
1	Giảm chi phí trích trước nhưng thực tế đơn vị chưa chi	39,340,000	Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 (Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ TC)
2	Giảm chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, đoàn thanh tra phân bổ lại	1,225,050,596	
3	Giảm chi phí SXKD trong kỳ hóa đơn của DN bỏ địa chỉ KD	1,200,000	
4	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN tăng do nguyên nhân trên	1,265,590,596	
5	Thuế TNDN phải nộp tăng do nguyên nhân nêu trên	253,118,119	

*** Kết quả điều chỉnh thuế theo kết quả thanh tra**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	THUẾ GTGT			
1	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết trong năm	1,205,667,638	1,205,667,638	0
2	Thuế GTGT còn được khtrừ chuyển kỳ sau	1,205,667,638	1,205,667,638	0
II	THUẾ TNDN			
1	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	30,018,647,074	31,284,237,670	1,265,590,596
2	Thuế suất thuế TNDN	20%	20%	0
3	Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	6,003,729,415	6,256,847,534	253,118,119
4	Thuế TNDN còn phải nộp	6,003,729,415	6,256,847,534	253,118,119

Giải thích số liệu:

Tổng thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ tăng 1,265,590,596 đồng do giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, dẫn đến thuế TNDN phải nộp tăng tương ứng, số tiền: 253,118,119 đồng.

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

(Theo biểu đính kèm)

IV. Kiểm tra việc in, phát hành và sử dụng hóa đơn theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ:

4.1. Kiểm tra tạo, phát hành hóa đơn năm 2019:

Công ty đặt in hoá đơn GTGT theo hợp đồng số 1659 /HĐKT ngày 26/10/2018 với công ty TNHH MTV in tài chính. Mã số thuế: 0100111225

Công ty đặt in hoá đơn GTGT theo hợp đồng số 1051 /TLHĐ ngày 07/07/2017 với công ty TNHH MTV in tài chính. Mã số thuế: 0100111225

Công ty đặt in hoá đơn GTGT theo hợp đồng số 21687/HĐKT ngày 10/03/2011 với công ty TNHH MTV in tài chính. Mã số thuế: 0100111225

Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày thông báo	Ngày bắt đầu sử dụng
Hóa đơn GTGT	01GTKT3/001	AA/18P	8.500	0000001	0008500	30/10/2018	01/07/2019
PXK Kiểm vận chuyển nội bộ	03XKNB3/001	AA/18P	10.000	0000001	0010000	30/10/2018	01/03/2019
Hóa đơn GTGT	01GTKT3/001	AA/17P	2641	0004860	0007500	04/10/2017	01/12/2017
PXK Kiểm vận chuyển nội bộ	03XKNB3/001	AA/17P	1409	0003592	0005000	04/10/2017	01/4/2018
Hóa đơn GTGT xuất khẩu	06HDXK 3/001	AM/11P	300	0000201	0000500	27/06/2011	10/07/2011

4.2. Kiểm tra sử dụng hóa đơn

- Hàng quý Công ty có báo cáo sử dụng hóa đơn theo mẫu số: BC26/AC (Ban hành theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 18/9/2010 của Bộ tài chính) gửi Cơ quan thuế.

a. Số hóa đơn sử dụng năm 2019:

- Số hoá đơn GTGT tồn đến hết năm 2018 chuyển sang là: 2641 số, từ số: 0004860-0007500.

- Số PXK Kiểm vận chuyển nội bộ tồn đến hết năm 2018 chuyển sang là: 1409 số, từ số 0003592-0005000.

- Số hóa đơn xuất khẩu tồn hết năm 2018 chuyển sang là 300 số, từ số: 0000201-0000500.

b. Số hóa đơn sử dụng năm 2019:

Tổng số hóa đơn sử dụng là: 10.657 số trong đó: Số hóa đơn xóa bỏ: 517 số. Lý do hỏng: do viết sai (Đã có báo cáo sử dụng hóa đơn hàng quý với Cục thuế TP. Hà Nội).

- Số hóa đơn GTGT sử dụng là: 3.728 số trong đó: Số hóa đơn xóa bỏ: 351 số, tồn đến hết năm 2019: 7.413 số, từ số: 0001088-0008500.

- Số PXK kiểm vận chuyển nội bộ sử dụng là: 6.909 số trong đó: Số hóa đơn xóa bỏ: 165 số, tồn đến hết năm 2019: Là 4.500 số, từ số: 0005501- 0010000.

- Số hóa đơn xuất khẩu sử dụng là: 20 số trong đó: Số hóa đơn xóa bỏ: 01 số, tồn đến hết năm 2019: 280 số, từ số: 0000221-0000500.

V. Kiểm tra việc trích và đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn:

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đã thực hiện việc trích nộp bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn các năm trong thời kỳ thanh tra.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Đoàn thanh tra ghi nhận số liệu trích nộp BHXH, KPCĐ theo báo cáo của đơn vị. Trường hợp sau này nếu phát hiện Công ty có vi phạm về trích, nộp BHXH và kinh phí công đoàn thì sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

VI. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán:

Công ty đã mở sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định.

1.2. Về việc kê khai thuế, nộp thuế:

Công ty đã chấp hành các quy định về việc kê khai, nộp thuế. Tuy nhiên còn tồn tại các nội dung sau đây:

Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí trích trước nhưng thực tế chưa chi, hạch toán toàn bộ chi phí sửa chữa lớn vào chi phí SXKD trong kỳ, hạch toán chi phí hóa đơn mua của đơn vị đã nghỉ bỏ kinh doanh (trước thời điểm). Công ty vi phạm quy định tại Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 (Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ TC)

1.3. Về việc sử dụng hóa đơn của DN bỏ địa chỉ kinh doanh:

Qua rà soát bảng kê HHDV mua vào của DN bằng công cụ tra cứu hóa đơn của DN bỏ địa chỉ kinh doanh, đoàn thanh tra phát hiện DN sử dụng 01 số hóa đơn của DN bỏ địa chỉ kinh doanh, cụ thể :

Đơn vị : VND

Năm	Mua sau thời điểm bỏ trốn			Mua trước thời điểm bỏ trốn		
	Số HĐ	Doanh số mua hàng	Thuế GTGT	Số HĐ	Doanh số mua hàng	Thuế GTGT
Năm 2019				01	1,090,909	109,091
Tổng cộng				01	1,090,909	109,091

Căn cứ hồ sơ tài liệu đơn vị cung cấp, đoàn thanh tra giảm chi phí (bao gồm số thuế GTGT đơn vị không kê khai khấu trừ) đối với số hóa đơn nêu trên.

Trường hợp sau này, khi các cơ quan hữu quan kết luận số hóa đơn trên là bất hợp pháp, đơn vị sẽ bị xử lý theo quy định đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

1.4. Kết quả thanh tra

Từ các nội dung nêu trên, đoàn thanh tra xác định số liệu tăng giảm qua thanh tra như sau:

Năm	2019	Tổng cộng	Tiểu Mục
Thuế TNDN	253,118,119	253,118,119	1052
Tổng số thuế tăng thu qua thanh kiểm tra		253,118,119	

7

Căn cứ vào báo cáo tài chính, quyết toán thuế, sổ kế toán, hoá đơn chứng từ, bảng kê hoá đơn đầu vào, đầu ra và các tài liệu liên quan do đơn vị xuất trình tại thời điểm thanh tra, đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, xác định số liệu tăng (giảm) qua thanh tra nêu trên. Trường hợp sau này kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo quyết toán thuế, sổ sách kế toán và chứng từ của đơn vị xuất trình không đúng thực tế, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

2. Kiến nghị

2.1. Yêu cầu Công ty chấn chỉnh ngay những tồn tại như đã nêu ở phần trên và điều chỉnh số liệu kê khai, điều chỉnh sổ sách kế toán và các tài khoản có nội dung liên quan ngay sau khi nhận được biên bản kết luận thanh tra để làm cơ sở kê khai, hạch toán cho kỳ sau.

2.2. Đoàn thanh tra kiến nghị Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển như sau:

- Thuế TNDN năm 2019 tăng thu qua thanh tra, số tiền 253,118,119 đồng.
- Tiền phạt khai sai, mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Khoản 33, Điều 1, Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do đơn vị có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 50,623,624 đồng
- Tiền chậm nộp, số tiền: 8,504,769 đồng theo quy định tại Điều 3 Luật thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB, Luật Quản lý thuế và Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Cụ thể:

Năm	Số thuế truy thu	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Số tiền thuế truy thu	Số tiền chậm nộp
2019	Thuế TNDN	31/03/2020	20/07/2020	112	253,118,119	8,504,769
Tổng					253,118,119	8,504,769

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/7/2020.

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 21/7/2020 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 312,246,512 đồng (Ba trăm mười hai triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm mười hai đồng).

Yêu cầu Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt và số tiền chậm nộp khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế.

Biên bản được thông qua vào hồi 16 giờ cùng ngày. Biên bản gồm có 9 trang, được lập thành 05 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau; Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển 01 bản, Phòng KK-KTT 01 bản (nếu có), Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3 - Cục thuế Thành phố Hà Nội 01 bản, đoàn thanh tra 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN
LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN**

Tổng giám đốc

Kế toán trưởng



Văn Hồng Sơn

Nguyễn Thị Sen

ĐOÀN THANH TRA

Trưởng đoàn

Phạm Anh Tuấn
Thành viên đoàn thanh tra

Trương Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Tuyết Trinh

Nguyễn Đình Quyết

TÌNH HÌNH TRÍCH NỘP BHXH – KPCĐ

(Đính kèm Biên bản thanh tra ngày tháng 7 năm 2020)

Năm thanh tra	Số liệu đơn vị báo cáo												
	Lao động cư trú có ký HĐLĐ tại QTT TNCN (Người)					Tổng tiền lương và phụ cấp chi trả cho người lao động	Tổng thu nhập đóng BHXH	Số BHXH (đvị: đồng)			Số KPCĐ (đơn vị: đồng)		
	Tổng lao động	Lao động đã trích BHXH	Lao động chưa trích BHXH	Lao động đã trích KPCĐ	Lao động chưa trích KPCĐ			Số BHXH phải nộp	Số BHXH đã nộp	Số BHXH còn phải nộp	Số KPCĐ phải nộp	Số KPCĐ đã nộp	Số KPCĐ còn phải nộp
2019	343	343	0	343	0	69.886.183.207	27.573.546.000	8.875.923.480	8.365.000.000	510.923.480	551.470.900	470.000.000	81.470.900

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NGÂN SÁCH

(Đính kèm Biên bản thanh tra ngày tháng 7 năm 2020)

Chỉ tiêu	Số thuế nợ của năm trước chuyển sang			Số thuế phát sinh 2018			Tổng số thuế còn nợ đến 31/12/2018
	Số thuế nợ đầu kỳ	Số thuế nợ đã nộp	Số thuế còn nợ đầu kỳ	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số thuế đã nộp trong kỳ	Số thuế còn nợ chuyển kỳ sau	
1. Thuế GTGT	-	-	-	-	-	-	-
- Số kê khai			-			-	-
- Số truy thu			-			-	-
2. Thuế TNDN	2.344.729.021	2.344.729.021	-	11.260.682.763	14.595.068.737	(3.334.385.974)	(3.334.385.974)
- Số kê khai	2.313.853.448	2.313.853.448	-	11.260.682.763	14.595.068.737	(3.334.385.974)	(3.334.385.974)
- Số truy thu	30.875.573	30.875.573	-			-	-
3. Môn bài				3.000.000	3.000.000	-	-

Đơn vị tính: Đồng

Ghi chú: Số thuế nợ đầu kỳ theo biên bản Thanh tra ngày 11/5/2015 của Phòng thanh tra thuế số 4 - Cục thuế TP Hà Nội

Chỉ tiêu	Số thuế nợ của năm trước chuyển sang			Số thuế phát sinh 2019			Tổng số thuế còn nợ đến 31/12/2019
	Số thuế nợ đầu kỳ	Số thuế nợ đã nộp	Số thuế còn nợ đầu kỳ	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số thuế đã nộp trong kỳ	Số thuế còn nợ chuyển kỳ sau	
1. Thuế GTGT	-	-	-	-	-	-	-
- Số kê khai	0		-			-	-
- Số truy thu	-		-			-	-
2. Thuế TNDN	(3.334.385.974)	-	(3.334.385.974)	6.256.847.534	2.868.046.051	3.388.801.483	54.415.509
- Số kê khai	(3.334.385.974)		(3.334.385.974)	6.003.729.415	2.868.046.051	3.135.683.364	(198.702.610)
- Số truy thu	-		-	253.118.119		253.118.119	253.118.119
3. Môn bài				3.000.000	3.000.000	-	-